TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2018/HS-ST
Ngày 19/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Minh Hòa**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số …. Khu vực TM I, phường TL, quận TN, thành phố CT; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ rèn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Đỗ Thị T (chết); Vợ tên Nguyễn Thị N; sinh năm 1972 (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/ Anh **Huỳnh Tấn L**; sinh năm 1985 (có mặt)

2/ Chị **Thị Kim H**; sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1991 (có mặt)

HKTT: Số …. Khu vực TM I, phường TL, quận TN, thành phố CT

Người làm chứng:

1/ Anh **Lê Văn R**; sinh năm 1983 (có mặt)

2/ Chị **Thị Kim D**; sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và chị Thị Kim H đã chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của D ở số …., Khu vực TM I, phường TL, quận TN, thành phố CT được khoảng 03 năm. Trong quá trình chung sống, chị H đã nhiều lần xin tiền của D để về nhà của chị H ở ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG sinh sống rồi cả hai không còn sống chung với nhau nữa. Trong quãng thời gian này, chị H tiếp tục sống chung với anh Huỳnh Tấn L như vợ chồng tại nhà của chị H. Do nghi ngờ chị H có quen người đàn ông khác nên ngày 25/5/2018 D lấy cây dao Thái Lan cán màu vàng ở nhà của D mang theo trên người rồi mượn chiếc xe môtô mang BSKS 51L6 – 7794 của anh Nguyễn Văn T (con ruột của D) điều khiển đến nhà của chị H là khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày. Khi đến nơi, D đậu xe tại quán cà phê võng gần nhà của H rồi đi vòng đường cửa sau đột nhập vào trong nhà của chị H nhìn thấy chị H đang ngủ chung giường với anh L nên D liền vén mùng lên rồi lấy cây dao đã chuẩn bị sẵn trong người ra đâm 01 cái trúng vào vùng ngực bên phải của anh L đó, D cầm phần lưỡi dao còn lại đâm nhiều cái trúng vào 02 vai, nách, cánh tay, hông và chân trái của chị H. Thấy vậy, anh L liền nhặt lấy một đoạn gỗ dài khoảng 70^{cm} đánh 01 cái trúng vào người của D nên D cầm cán và lưỡi dao chạy ra khỏi nhà của chị H ném xuống kênh gần đó rồi điều khiển xe về nhà. Trong quá trình gây thương tích cho chị H, do D cầm phần lưỡi dao nên bàn tay phải của D bị thương tích nhẹ.

Sau khi bị D gây thương tích, anh L và chị H được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh KG cấp cứu và điều trị đến ngày 30 tháng 5 năm 2018 cùng xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 99/TgT, ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh HG đối với anh Huỳnh Tấn L; Sinh năm 1985 đã kết luận:

"- Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Vết thương ngực phải thủng màng phổi.

1. Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục III, chương 4 và điểm 1, mục I, chương 9 là: 06%.

2. Vết thương đường nách sau bên phải không ảnh hưởng chức năng hô hấp"

Tại bản Kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 100/TgT, ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh HG đối với chị Thị Kim H; sinh năm 1981 đã kết luận:

"- Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Đa vết thương phần mềm.

1. Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 và điểm 3, mục I, chương 9 là: 12%.

2. Các vết thương trên không ảnh hưởng chức năng bộ phận cơ thể".

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 chiếc mùng màu trắng, hồng.

- 01 thanh gỗ màu xám, chiều dài 70^{cm}.

- Đối với 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng mà Nguyễn Văn D đã sử dụng để gây thương tích cho anh L và chị H, sau khi gây thương tích xong, D đã ném bỏ cây dao trên xuống kênh gần nhà của chị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã tổ chức truy tìm nhưng kết quả không tìm thấy.

- Đối với xe môtô mang BSKS 51L6 – 7794 mà Nguyễn Văn D mượn của anh Nguyễn Văn T (con ruột của D) điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra T khai nhận là mua tại tiệm cầm đồ ở BD (không xác định rõ địa chỉ), nhưng cơ quan điều tra đã chứng minh: Chiếc xe môtô trên là do Dương Hiếu T, địa chỉ số …. PTH, khu phố 2, phường 4, quận 8, thành phố HCM đứng tên chủ sở hữu đã bị mất trộm trên địa bàn thị xã DA, tỉnh BD. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh KG đã có Công văn số: 3186 ngày 04/9/2018 về

việc phối hợp trong hoạt động điều tra để bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã DA, tỉnh BD xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong theo yêu cầu của các bị hại anh Huỳnh Tấn L và chị Thị Kim H về chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao lộng và các chi phí khác với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS-CT ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân CT, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mùng màu trắng, hồng và 01 thanh gỗ màu xám, chiều dài 70^{cm}.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do nghi ngờ chị Thị Kim H có quan hệ bất chính với người khác nên vào ngày 25/5/2018 Nguyễn Văn D điều khiển xe môtô đi từ nhà ở thành phố CT đến nhà chị H ở ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG để tìm hiểu sự việc. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, D tới nhà chị H thì nhìn thấy chị H đang nằm ngủ cùng với anh Huỳnh Tấn L nên D liền lấy dao đâm 01 cái trúng vào vùng ngực bên phải của anh L và tiếp tục dùng dao đâm nhiều cái trúng vào 02 vai, nách, cánh tay, hông và chân trái của chị H. Hậu quả làm cho sức khỏe của anh L bị tổn thương do thương tích gây nên là 06% và sức khỏe chị H giảm súc là 12%. Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS thì " Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: …; *đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, hành vi dùng dao Thái Lan cán vàng là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) để gây thương tích cho anh L và chị H làm cho sức khỏe anh Lộc bị suy giảm 06% và sức khỏe chị H giảm súc 12% của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được dao Thái Lan cán vàng là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng nó vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì ghen tuông vô cớ mà bị cáo lại ngang nhiên dùng dao Thái Lan cán vàng để gây thương tích cho anh L và chị H, trong khi giữa chị H và anh L không xảy ra mâu thuẫn gì với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây bức xúc cho người dân. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung cho xã hội

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại cũng tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã tích cực động khắc phục xong hậu quả cho các bị hại anh Huỳnh Tấn L và chị Thị Kim H với số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của anh L và chị H nên tại phiên tòa anh L và chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.2 Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu hay ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc mùng màu trắng, hồng và 01 thanh gỗ màu xám, chiều dài 70^{cm} đây là tài sản của bị hại nhưng bị hại không yêu cầu nhận lại và do các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, xử tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mùng màu trắng, hồng và 01 thanh gỗ màu xám, chiều dài 70^{cm}

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 50/QĐCGVC ngày 23/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu